THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Văn bản số 175/TTr-NHNN ngày 21 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020 đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

a) Đối với dịch vụ thu ngân sách: 80% giao dịch nộp thuế tại các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh thực hiện qua ngân hàng; 100% Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kho bạc Nhà nước quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thiết bị chấp nhận thẻ ngân hàng phục vụ việc thu ngân sách nhà nước;

b) Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 70% công ty điện lực chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền điện qua ngân hàng; tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phấn đấu 70% số tiền điện được thanh toán qua ngân hàng;

c) Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: 70% công ty nước chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng; 50% cá nhân, hộ gia đình ở các thành phố lớn thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng;

d) Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: 100% trường đại học, cao đẳng chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng và 80% số sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nộp học phí qua ngân hàng;

đ) Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: phấn đấu 50% bệnh viện tại các thành phố lớn chấp nhận thanh toán viện phí qua ngân hàng;

e) Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phấn đấu 20% số tiền chi trả an sinh xã hội được thực hiện qua ngân hàng.

II. CÁC GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách về thanh toán qua ngân hàng

a) Rà soát và nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản nhằm tạo lang pháp lý cho các ngân hàng cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại;

b) Nghiên cứu, ban hành văn bản quy định về hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch bán lẻ nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc tham gia, quản lý và vận hành hệ thống; từ đó tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng, trong đó, bao gồm các khoản thuế, các loại hóa đơn định kỳ (điện, nước, học phí);

c) Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện quy định về cơ chế thu, trả phí đối với dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm khuyến khích thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng;

d) Rà soát và sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn về cơ chế tài chính cho phép các đơn vị cung ứng dịch vụ công được chi trả phí dịch vụ thanh toán cho ngân hàng và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi triển khai việc thanh toán qua ngân hàng.

2. Triển khai ứng dụng các hình thức, phương thức mới, hiện đại phục vụ thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội

a) Tiếp tục mở rộng thêm mạng lưới thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước, các bệnh viện, trường học để phục vụ thanh toán qua ngân hàng;

b) Áp dụng các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp, thuận lợi cho khách hàng trong thu, nộp thuế, thanh toán hóa đơn định kỳ (tiền điện, tiền nước, học phí), viện phí, chi trả lương, trợ cấp từ bảo hiểm xã hội; chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán hiện đại nhưng dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và có thể áp dụng đối với những đối tượng khách hàng chưa có tài khoản ngân hàng;

c) Nghiên cứu, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong giải pháp xác thực, nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử cho phép ngân hàng có thể nhận diện chính xác được khách hàng, từ đó phát triển thêm các phương tiện thanh toán mới tạo thuận lợi cho khách hàng dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán của ngân hàng;

d) Phát triển thêm các sản phẩm thẻ ngân hàng đa năng, đa dụng cho phép thực hiện các giao dịch thu, nộp thuế, thu phí cầu đường, nhận tiền bảo hiểm xã hội, nộp học phí, viện phí với nhiều hình thức thanh toán: thanh toán trực tuyến, thanh toán trên ứng dụng điện thoại di động, thanh toán không tiếp xúc, thanh toán trường gần trên di động (NFC) và các dịch vụ thanh toán hiện đại khác;

đ) Khuyến khích các mô hình hợp tác giữa ngân hàng với các tổ chức trung gian thanh toán để cung cấp các sản phẩm dịch vụ thanh toán phù hợp với đặc thù dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội;

e) Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch bản lẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán mọi thời điểm (24/7) của các tổ chức và cá nhân.

3. Nghiên cứu xây dựng biện pháp trao đổi, chia sẻ thông tin phù hợp giữa đơn vị cung ứng dịch vụ công với ngân hàng

a) Xây dựng và chuẩn hóa thông tin thu nộp ngân sách nhà nước kết hợp với việc nâng cấp và triển khai đồng bộ hệ thống trao đổi thông tin dữ liệu về thu, nộp ngân sách giữa các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước để áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu (mã giao dịch - ID) nhằm đơn giản hóa thông tin luân chuyển giữa các cơ quan, góp phần đẩy nhanh tốc độ thanh toán các giao dịch nộp thuế điện tử;

b) Nghiên cứu và xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng kết hợp mở rộng và phát triển việc kết nối liên thông giữa các ngân hàng với các đơn vị điện, nước, trường học, bệnh viện, bảo hiểm xã hội để thực hiện việc xử lý và đối chiếu thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi và quản lý các khoản thu, chi với khách hàng được nhanh chóng, chính xác.

4. Tăng cường chỉ đạo triển khai thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng

a) Bộ Tài chính:

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước) hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách;

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục triển khai kết nối hạ tầng dịch vụ thuế điện tử với hạ tầng thanh toán điện tử để phục vụ việc nộp thuế điện tử; thống nhất các giải pháp trao đổi thông tin, dữ liệu thuế điện tử giữa hệ thống ngân hàng, các cơ quan Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước để hỗ trợ công tác quản lý, thu thuế.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức, hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng để phục vụ cho việc thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội;

- Chỉ đạo các ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng và công nghệ kết nối với các đơn vị cung ứng dịch vụ công; đa dạng các dịch vụ, phương thức thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

c) Bộ Công Thương: tiếp tục chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam mở rộng triển khai mô hình thanh toán tiền điện qua ngân hàng; nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán;

d) Bộ Y tế: chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực hợp tác với ngân hàng triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh;

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng;

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với các ngân hàng trong việc thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cho các đối tượng thụ hưởng, phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người thụ hưởng;

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: chỉ đạo các Sở, ban ngành, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

5. Tiếp tục đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, tạo niềm tin cho khách hàng

a) Cập nhật và áp dụng các biện pháp tiên tiến bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thanh toán, các sản phẩm dịch vụ thanh toán;

b) Tăng cường sự giám sát của cơ quan quản lý, sự phối hợp giữa ngân hàng với các đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn;

c) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ về an ninh, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin nhằm hạn chế các rủi ro; đồng thời phát hiện sớm các vi phạm để chấn chỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán;

d) Kiểm tra, rà soát hệ thống máy giao dịch tự động (ATM) và thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS); tăng cường hệ thống đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch qua ATM, POS và các giải pháp xác thực khách hàng để phòng, chống các hành vi gian lận;

đ) Chủ động theo dõi và xử lý kịp thời những vướng mắc, sai sót; đồng thời có biện pháp khuyến cáo, hướng dẫn khách hàng phòng tránh các rủi ro, thủ đoạn gian lận.

6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về thanh toán các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng: thông tin, tuyên truyền về các sản phẩm, dịch vụ và quy trình, thủ tục thanh toán không dùng tiền mặt; những lợi ích và hiệu quả của việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện nộp thuế, trả tiền điện, nước, học phí, viện phí và chi trả an sinh xã hội;

b) Các đơn vị cung ứng dịch vụ công phối hợp với các ngân hàng, đơn vị truyền thông để xây dựng và lồng ghép các nội dung về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các chương trình phổ biến kiến thức, giáo dục tài chính cho người dân (đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, khu vực nông thôn); thực hiện chương trình tiếp thị, phổ biến các kinh nghiệm, sáng kiến tốt trên thế giới, cung cấp tư vấn, các chương trình quản lý rủi ro.

7. Các giải pháp hỗ trợ khác

a) Các ngân hàng chú trọng phát triển các chương trình hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo khách hàng về quy trình thanh toán tạo thói quen cho khách hàng trong việc thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng;

b) Khuyến khích các ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ công triển khai các hình thức ưu đãi cho khách hàng thực hiện thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng;

c) Có cơ chế biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ công tích cực triển khai thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; vay ưu đãi, tài trợ của các tổ chức quốc tế và trong nước; kinh phí của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán và các nguồn vốn hợp pháp khác. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương sử dụng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nội dung của Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi đôn đốc thực hiện Đề án; tổng hợp, đề xuất các biện pháp tháo gỡ, xử lý những khó khăn, vướng mắc báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tổng kết vào cuối năm 2020.

2. Các cơ quan liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của ngành, địa phương để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án và báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp;

b) Chịu trách nhiệm triển khai kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án; lồng ghép các nội dung về đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội vào các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan;

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ CÔNG: THUẾ, ĐIỆN, NƯỚC, HỌC PHÍ, VIỆN PHÍ VÀ CHI TRẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát và nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản nhằm tạo hành lang pháp lý cho các ngân hàng cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các đơn vị liên quan	2018 - 2019
2	Nghiên cứu, ban hành văn bản quy định về hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch bán lẻ nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc tham gia, quản lý và vận hành hệ thống, từ đó tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng, trong đó, bao gồm các khoản thuế, các loại hóa đơn định kỳ (điện, nước, học phí).	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các đơn vị liên quan	2018
3	Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện quy định về cơ chế thu, trả phí đối với dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm khuyến khích thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các đơn vị liên quan	2018
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn về cơ chế tài chính cho phép các đơn vị cung ứng dịch vụ công được chi trả phí dịch vụ thanh toán cho ngân hàng và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi triển khai việc thanh toán qua ngân hàng.	Bộ Tài chính	Các đơn vị liên quan	2018

5	Xây dựng và chuẩn hóa thông tin thu nộp ngân sách nhà nước kết hợp với việc nâng cấp và triển khai đồng bộ hệ thống trao đổi thông tin dữ liệu về thu, nộp ngân sách giữa các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước để áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu (mã giao dịch - ID) nhằm đơn giản hóa thông tin luân chuyển giữa các cơ quan.	Bộ Tài chính	Các đơn vị liên quan	2019
6	Chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam mở rộng triển khai mô hình thanh toán tiền điện qua ngân hàng và xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng để kết nối chia sẻ với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm phục vụ thanh toán tiền điện qua ngân hàng.	Bộ Công Thương	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2018 - 2019
7	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực phối hợp với ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng và xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu học sinh, sinh viên để kết nối chia sẻ với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm phục vụ thanh toán tiền học phí qua ngân hàng.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2018 - 2019
8	Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh tích cực phối hợp với ngân hàng triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng và xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu người bệnh để kết nối chia sẻ với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm phục vụ thanh toán tiền viện phí qua ngân hàng.	Bộ Y tế	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2018 - 2019

9	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội qua ngân hàng phù hợp với điều kiện và nhu cầu đối tượng thụ hưởng.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2019
10	Nghiên cứu, xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội để kết nối chia sẻ thông tin với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua ngân hàng.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2018 - 2019
11	Xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin tuyên truyền về các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ nộp thuế, nộp tiền điện, nước, học phí, viện phí, chi trả an sinh xã hội: các hình thức thanh toán, quy trình thủ tục thanh toán đối với từng hình thức, những lợi ích và hiệu quả của việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện nộp thuế, trả tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí, chi trả an sinh xã hội.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2018 - 2020
12	Vận động, khuyến khích các cán bộ công chức thực hiện thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công.	Các Bộ, ban ngành	Các đơn vị liên quan	2018
13	Chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn triển khai thu thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng; vận động, khuyến khích các cán bộ công chức thực hiện thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	2018

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng